

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 tại Nam Định; nơi ĐKHKTT: Số 804, đường T, tổ dân phố V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 2B/25 đường H, tổ 2, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia B và bà Phùng Thị T (đều đã chết); có chồng là Trần Trọng D, sinh năm 1953 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Bị cáo có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lại Tiến H, sinh năm 1983; vắng mặt.

- Ông Lại Tiến H1, sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/4/2021, Nguyễn Thị N đang bán hàng nước gần Bệnh viện N tỉnh Nam Định thì có số thuê bao 0857337353 của một người đàn

ông giới thiệu tên O, sinh năm 1992 nhà ở thành phố P gọi đến số thuê bao 0384145458 của N nói “Cô mang cho cháu một chỉ lên P”, (N hiểu ý O hỏi mua một chỉ ma túy và bảo N mang lên thành phố P bán cho O), N đồng ý và nói với O là “Ba triệu rưỡi”, O đồng ý nói “Khi nào lên P thì gọi cho cháu”, N nói “Đứng chờ ở cổng Bệnh viện B, khi nào lên thì điện”. Sau đó N thuê xe ôm chở đến khu tập thể 03 tầng nhà máy dệt N cũ ở phường T, thành phố N thì gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), N nói “Lấy một chỉ”, người này bảo “Đưa tiền đây”, N lấy 1.000.000đ đưa cho người phụ nữ, người này cầm tiền rồi đi, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho N 01 gói giấy bạc màu trắng. Biết đó là gói ma túy nên N không mở ra kiểm tra mà cầm ở bàn tay phải rồi bắt xe ô tô khách đi đến gần Bệnh viện B thuộc xóm 7, xã L, thành phố P thì N xuống xe gọi điện cho O đi ra để bán ma túy thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. N tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, mục đích cất giữ để bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh; số tiền 1.700.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thị N. Quá trình khám xét thu giữ: 01 cân tiểu ly bằng gỗ hình dáng cây đàn, bên trong có cán cân bằng nhựa, quai đeo bằng kim loại màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 61/PC09-MT ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,040g, loại: Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS-PL ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 36 đến 42 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh; trả lại bị cáo số tiền 1.700.000đ và 01 chiếc cân tiểu ly bằng gỗ hình cây đàn, bên trong có cán cân bằng nhựa, quai đeo bằng kim loại màu vàng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm

chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, tại xóm 7, xã L, thành phố P, Nguyễn Thị N cất giữ trái phép 3,040 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để bán kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Thị N để Ngộ bán lại kiếm lời. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường T, thành phố N xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông tên O mà Nguyễn Thị N khai là người đã gọi điện thoại mua ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người

này. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với chị Vũ Thị Hồng Nh: Chị Nh khai từ trước đến nay không đăng ký, không sử dụng số thuê bao 0857337353 và không quen biết Nguyễn Thị N nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.700.000đ và 01 (một) cân tiểu ly vỏ bằng gỗ hình cây đàn, kích thước dài 26cm, bên trong có cán cân tiểu ly bằng nhựa, quai đeo cân bằng kim loại màu vàng, là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền trên để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị N 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 61/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh có số IMEI1: 354376100472402; IMEI2: 354376100472410 (đã cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N: số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) cân tiểu ly vỏ bằng gỗ hình cây đàn, kích thước dài 26cm, bên trong có cán cân tiểu ly bằng nhựa, quai đeo cân bằng kim loại màu vàng, nhưng cần tạm giữ số tiền trên để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 59 lập ngày 14/7/2021).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Hoa